

HỒ CHÍ MINH - HÀNH TRÌNH BA MƯƠI NĂM VÀ SỰ TRỞ VỀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Nguyễn Văn Tráng - Nguyễn Thị Mai Hoa
Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu
Email: trangcdspvt@yahoo.com.vn.

Tóm tắt: Lãnh tụ Hồ Chí Minh sau ba mươi năm tìm đường cứu nước và trở về trực tiếp lãnh đạo Cách mạng là sự kiện lịch sử vĩ đại của Đảng và dân tộc Việt Nam. Bài viết tập trung phân tích hành trình 30 năm tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh và làm rõ ý nghĩa lịch sử sâu sắc của sự trở về Tổ quốc đối với sự phát triển của cách mạng Việt Nam. Qua đó, góp phần khẳng định vai trò to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc đúng đắn, đồng thời rút ra những giá trị lịch sử và thời đại còn nguyên ý nghĩa đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, hoạt động, cứu nước.

Nhận bài: 12/01/2026; Biên tập: 13/01/2026; Phản biện: 19/01/2026; Duyệt đăng: 26/01/2026.

1. Mở đầu

Năm 2026, kỷ niệm 85 năm - Ngày Bác Hồ về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam (28/1/1941 - 28/1/2026). Nhìn lại chặng đường lịch sử dân tộc Việt Nam, dấu ấn để lại sâu đậm và toàn diện của Người gắn liền với vận mệnh của đất nước trong thế kỷ XX - thế kỷ của những biến động dữ dội và các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trên toàn thế giới. Đặc biệt, hành trình 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước (1911 - 1941) của Hồ Chí Minh không chỉ là hành trình cá nhân đầy gian nan, thử thách mà còn là hành trình tìm ra con đường cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam.

"Bác đã về đây, Tổ quốc ơi!

Nhớ thương hòn đất, ấm hơi Người.

Ba mươi năm ấy, chân không nghỉ

Mà đến bây giờ mới tới nơi".

[Tố Hữu (1976)]

Ngày trở về của Người và sự lựa chọn Pắc Pó (Cao Bằng) làm căn cứ địa cách mạng đã đánh dấu một bước ngoặt lịch sử trọng đại. Từ đây, cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới, được dẫn dắt bởi đường lối cách mạng khoa học, phù hợp với thực tiễn dân tộc và xu thế thời đại. Việc kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam đã tạo nền tảng tư tưởng và tổ chức vững chắc cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Bài viết tập trung phân tích hành trình 30 năm tìm đường cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh và làm rõ ý nghĩa lịch sử sâu sắc của sự trở về Tổ quốc đối với sự phát triển của cách mạng Việt Nam. Qua đó, góp phần khẳng định vai trò to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc đúng đắn, đồng thời rút ra những giá trị lịch sử và thời đại còn nguyên ý nghĩa đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Bối cảnh lịch sử và động cơ ra đi tìm đường cứu nước của Thanh niên Nguyễn Tất Thành

Cuối thế kỷ XIX, sau khi hoàn thành quá trình xâm lược và đặt ách thống trị trên toàn cõi Việt Nam vào năm 1884, thực dân Pháp đã biến nước ta từ một quốc gia phong kiến độc lập thành một nước thuộc địa nửa phong kiến. Chính quyền thực dân tiến hành thiết lập bộ máy cai trị chặt chẽ từ trung ương đến địa phương, tước bỏ quyền tự chủ của triều đình nhà Nguyễn, đồng thời sử dụng giai cấp phong kiến tay sai làm công cụ duy trì sự thống trị lâu dài đối với nhân dân Việt Nam.

Về kinh tế, thực dân Pháp thực hiện chính sách khai thác thuộc địa với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận cho chính quốc. Chúng cướp đoạt ruộng đất của nông dân, lập đồn điền, khai thác mỏ, độc quyền các ngành kinh tế chủ chốt như rượu, muối, thuốc phiện, ngân hàng và thương mại. Nền kinh tế Việt Nam bị kim hãm và lệ thuộc, phát triển mất cân đối, phục vụ chủ yếu cho lợi ích của tư bản Pháp. Đời sống nhân dân, đặc biệt là nông dân, rơi vào cảnh bần cùng hóa nghiêm trọng.

Về chính trị, nhân dân Việt Nam mất hoàn toàn quyền tự do dân chủ. Thực dân Pháp áp dụng chính sách đàn áp, khủng bố dã man các phong trào yêu nước; thi hành chế độ pháp luật hà khắc, hạn chế ngôn luận, hội họp và xuất bản. Mọi hoạt động chống đối đều bị coi là "phiến loạn" và bị trấn áp bằng bạo lực.

Về văn hóa - xã hội, thực dân Pháp thực hiện chính sách "ngu dân", hạn chế giáo dục cho người bản xứ, đồng thời du nhập những yếu tố văn hóa thực dân nhằm làm suy yếu bản sắc dân tộc. Xã hội Việt Nam xuất hiện những giai cấp, tầng lớp mới như công nhân, tư sản, tiểu tư sản, song các lực lượng này còn non yếu, bị áp bức nặng nề và chưa đủ khả năng lãnh đạo cách mạng.

Dưới ách thống trị của thực dân Pháp, mâu

thuần cơ bản và gay gắt nhất trong xã hội Việt Nam là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai. Thực tiễn đó đặt ra yêu cầu cấp bách phải tìm ra một con đường cứu nước mới, phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể của dân tộc và xu thế phát triển của thời đại.

Trước sự xâm lược và thống trị của thực dân Pháp, tinh thần yêu nước và ý chí đấu tranh của nhân dân Việt Nam không hề bị dập tắt. Ngược lại, nhiều phong trào đấu tranh chống thực dân đã liên tiếp nổ ra với mục tiêu giành lại độc lập dân tộc. Tuy nhiên, trong điều kiện lịch sử cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, các phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản đều lần lượt thất bại, bộc lộ sự bế tắc về đường lối, phương pháp và lực lượng lãnh đạo.

Các phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến tiêu biểu là phong trào Cần Vương (1885 - 1896) và các cuộc khởi nghĩa nông dân cuối thế kỷ XIX. Dưới danh nghĩa “phò vua cứu nước”, các phong trào này nhằm khôi phục lại chế độ phong kiến độc lập. Tuy thể hiện tinh thần yêu nước sâu sắc và thu hút đông đảo sĩ phu, văn thân và nông dân tham gia, song các phong trào ấy mang nặng tư tưởng trung quân, báo thù, thiếu một chương trình chính trị rõ ràng và tiến bộ. Về tổ chức và phương thức đấu tranh, các cuộc khởi nghĩa mang tính tự phát, phân tán, vũ khí thô sơ, không có sự phối hợp thống nhất trên phạm vi cả nước. Do đó, trước một kẻ thù có ưu thế vượt trội về quân sự và tổ chức, các phong trào phong kiến nhanh chóng bị đàn áp và đi đến thất bại.

Bước sang đầu thế kỷ XX, cùng với sự biến đổi của xã hội Việt Nam dưới tác động của chính sách khai thác thuộc địa, khuynh hướng cứu nước theo lập trường tư sản và tiểu tư sản dần hình thành. Tiêu biểu là phong trào Đông Du, Duy Tân của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và hoạt động của Việt Nam Quang phục hội. Các phong trào này đã thể hiện khát vọng canh tân đất nước, tiếp thu những tư tưởng tiến bộ từ phương Tây và châu Á, kêu gọi cải cách hoặc giành độc lập dân tộc theo mô hình tư sản. Tuy nhiên, do đặt niềm tin vào sự giúp đỡ của các thế lực bên ngoài, chưa giải quyết triệt để vấn đề độc lập dân tộc gắn với quyền lợi của quần chúng nhân dân, lại thiếu một tổ chức chính trị chặt chẽ và lực lượng lãnh đạo đủ mạnh, các phong trào tư sản sớm rơi vào khủng hoảng và tan rã.

Sự thất bại của các phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản đã chứng minh rằng những con đường cứu nước cũ không còn phù hợp với yêu cầu lịch sử mới. Thực tiễn đó đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tìm ra một con đường cách mạng mới, khoa học và triệt để hơn, có khả năng tập hợp và lãnh đạo toàn dân tộc đứng lên đấu tranh giành độc lập cho đất nước.

Thực tế lịch sử đã thôi thúc Nguyễn Tất Thành

trăn trở, suy nghĩ về con đường giải phóng dân tộc: “Tôi quyết định tìm cách đi ra nước ngoài”[Hồ Chí Minh (2011)], để tìm con đường cứu nước, cứu dân. Khác với nhiều nhà yêu nước đương thời hướng sang phương Đông để cầu viện, Người lựa chọn sang phương Tây, đến chính quốc của kẻ thù, nhằm tìm hiểu tận gốc bản chất của chủ nghĩa thực dân và học hỏi những tư tưởng tiến bộ của nhân loại.

Quyết tâm ra đi tìm con đường cứu nước mới của Nguyễn Tất Thành là bước khởi đầu có ý nghĩa lịch sử đặc biệt quan trọng. Đó không chỉ là sự lựa chọn cá nhân mà còn mở ra một hướng đi mới cho cách mạng Việt Nam, đặt nền móng cho hành trình 30 năm tìm đường giải phóng dân tộc, dẫn dắt dân tộc Việt Nam đi tới thắng lợi vẻ vang trong thế kỷ XX.

2.2. Hành trình 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước (1911 - 1941) của Bác Hồ

Ngày 5 tháng 6 năm 1911, từ bến cảng Nhà Rồng, Nguyễn Tất Thành rời Tổ quốc, bắt đầu hành trình 30 năm bôn ba tìm con đường giải phóng dân tộc. Trong suốt ba thập kỷ hoạt động cách mạng ở nhiều quốc gia và châu lục, Người vừa lao động để sinh sống, vừa học tập, nghiên cứu và tham gia thực tiễn đấu tranh, từng bước tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.

Trong những năm đầu ra đi, Nguyễn Tất Thành làm việc và sinh sống tại nhiều nước như Pháp, Anh, Hoa Kỳ và một số quốc gia ở châu Phi, châu Mỹ. Qua quá trình lao động và quan sát đời sống của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở các nước tư bản, Người nhận thức sâu sắc bản chất bóc lột của chủ nghĩa tư bản và mối quan hệ chặt chẽ giữa chủ nghĩa thực dân với áp bức dân tộc. Những trải nghiệm thực tiễn này đã giúp Người hiểu rõ rằng vấn đề giải phóng dân tộc Việt Nam gắn liền với cuộc đấu tranh chung của các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

Bước ngoặt quan trọng trong hành trình tìm đường cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh diễn ra khi Người tiếp cận và tiếp thu Chủ nghĩa Mác - Lênin. Năm 1920, tại Đại hội Tours của Đảng Xã hội Pháp, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. Từ đây, đánh dấu bước chuyển biến quyết định trong tư tưởng và lập trường chính trị của Nguyễn Ái Quốc, từ lập trường yêu nước chuyển sang lập trường cộng sản. Sự kiện đó cũng mở ra cho cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam một giai đoạn phát triển mới - “giai đoạn gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào công nhân quốc tế, đưa nhân dân Việt Nam đi theo con đường mà chính Người đã trải qua, từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin”[Lê Duẩn (1976)]. Người khẳng định con đường cách mạng vô sản là con đường duy nhất đúng đắn để giải phóng dân tộc Việt Nam, gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

Trong những năm tiếp theo, Nguyễn Ái Quốc tích cực hoạt động trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, tham gia Quốc tế Cộng sản, viết nhiều bài báo, tác phẩm quan trọng như Bản án chế độ thực dân Pháp, lên án mạnh mẽ chủ nghĩa thực dân và truyền bá tư tưởng cách mạng vô sản vào Việt Nam. Người đặc biệt chú trọng công tác chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho cách mạng Việt Nam, coi đây là điều kiện tiên quyết để giành thắng lợi.

Từ năm 1925, tại Quảng Châu (Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc trực tiếp mở các lớp huấn luyện cán bộ, thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, đào tạo đội ngũ cán bộ cách mạng nòng cốt. Trên cơ sở đó, Người đã chủ trì việc hợp nhất các tổ chức cộng sản, dẫn tới sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930 - một bước ngoặt mang tính quyết định đối với cách mạng Việt Nam.

Mặc dù trước sự kiềm tỏa, khống chế gắt gao của kẻ thù, nhưng trong quá trình hoạt động ở nước ngoài, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc vẫn luôn theo dõi sát sao tình hình trong nước để tìm thời điểm thích hợp trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Đối với Người: “trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập” [Hồ Chí Minh (2011)]. Đó là mục đích và khát vọng của Người.

2.3. Hồ Chí Minh trở về Tổ quốc năm 1941 - bước ngoặt quyết định của cách mạng Việt Nam

Đầu năm 1941, sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh trở về Tổ quốc, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Người đã chọn Pắc Pó, Cao Bằng làm căn cứ địa cách mạng. Bởi vì: “Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng nước ta. Cao Bằng có phong trào tốt từ trước, lại kề sát biên giới, lấy đó làm cơ sở liên lạc quốc tế rất thuận lợi. Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nổi phong trào được với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ” [Võ Nguyên Giáp (2010)]. Sự kiện này diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến chuyển sâu sắc. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn quyết liệt, chủ nghĩa phát xít bị suy yếu, mâu thuẫn giữa các thế lực đế quốc ngày càng gay gắt; trong nước, nhân dân Việt Nam chịu cảnh “một cổ hai tròng” dưới ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật. Thực tiễn đó đòi hỏi cách mạng Việt Nam phải có một đường lối chiến lược đúng đắn, kịp thời để tập hợp lực lượng và nắm bắt thời cơ lịch sử.

Chỉ 4 tháng sau khi về nước (từ ngày 10/5 đến ngày 19/5/1941), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 (khóa I) của Đảng tại Khuổi Nặm, Pắc Bó, Cao Bằng. Hội nghị đã đưa ra những quyết định mang tính lịch

sử, trong đó xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu, cấp bách của cách mạng Việt Nam; tạm gác các khẩu hiệu về cách mạng ruộng đất để tập trung cho mục tiêu độc lập dân tộc. Đây là sự vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, thể hiện tầm nhìn chiến lược và tư duy cách mạng sắc bén của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, Hồ Chí Minh chỉ đạo thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh (Việt Minh), nhằm đoàn kết rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, dân tộc, cùng đứng lên đấu tranh giành độc lập. Dưới sự lãnh đạo của Người, căn cứ địa cách mạng ở Việt Bắc từng bước được xây dựng và củng cố, trở thành trung tâm chỉ đạo phong trào cách mạng cả nước. Đồng thời, Hội nghị Trung ương lần thứ 8 đã bổ sung, phát triển đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam - đường lối giải phóng dân tộc ở một nước thuộc địa phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Trong đó, đặc biệt là việc xác định: Đặt lợi ích dân tộc, lợi ích quốc gia lên trên hết; xây dựng và củng cố hệ thống tổ chức Đảng; xúc tiến xây dựng căn cứ địa cách mạng, lực lượng chính trị, tập hợp lực lượng cho mặt trận Việt Minh, lực lượng vũ trang, cũng như các tổ chức chính trị khác như: Cứu quốc quân, Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, xây dựng căn cứ địa cách mạng và lực lượng vũ trang, tích cực chuẩn bị lực lượng đón thời cơ khởi nghĩa... Và từ đây, đã đẩy lên cao trào cách mạng mạnh mẽ trong cả nước để dẫn tới thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á, đưa dân tộc Việt Nam bước sang một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Từ đây, Đảng trở thành đảng cầm quyền, ra hoạt động công khai lãnh đạo nhân dân Việt Nam trong công cuộc kháng chiến, kiến quốc.

Có thể khẳng định, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở về Tổ quốc năm 1941 là một bước ngoặt mang tính quyết định đối với lịch sử cách mạng Việt Nam. Sự kiện này không chỉ đánh dấu sự kết tinh trọn vẹn của hành trình 30 năm tìm đường cứu nước mà còn mở ra con đường dẫn tới độc lập dân tộc, khẳng định vai trò lãnh tụ thiên tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với vận mệnh dân tộc Việt Nam.

2.4. Ý nghĩa lịch sử của hành trình 30 năm tìm đường cứu nước và sự trở về của Bác Hồ đối với cách mạng Việt Nam

Hành trình 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước (1911 - 1941) và sự trở về Tổ quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một sự kiện lịch sử có ý nghĩa đặc biệt to lớn, mang tính quyết định đối với sự phát triển và thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX. Đây không chỉ là quá trình tìm tòi, khảo nghiệm con đường giải phóng dân tộc mà còn là sự chuẩn bị

toàn diện về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho cách mạng Việt Nam.

Trước hết, hành trình 30 năm tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh đã giúp Người tìm ra và khẳng định con đường cách mạng đúng đắn cho dân tộc Việt Nam: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Việc tiếp thu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam đã chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước kéo dài từ cuối thế kỷ XIX, mở ra một hướng đi mới, khoa học và triệt để cho cách mạng Việt Nam.

Thứ hai, trong suốt quá trình hoạt động ở nước ngoài, Hồ Chí Minh đã chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết cho cách mạng Việt Nam. Người trực tiếp truyền bá tư tưởng cách mạng vô sản, đào tạo đội ngũ cán bộ nòng cốt, xây dựng tổ chức cách mạng và sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam - nhân tố lãnh đạo quyết định mọi thắng lợi của cách mạng. Đây là thành quả to lớn của hành trình 30 năm tìm đường cứu nước, thể hiện tầm nhìn chiến lược và vai trò lãnh tụ của Hồ Chí Minh.

Thứ ba, sự trở về Tổ quốc năm 1941 của Hồ Chí Minh đã tạo nên bước ngoặt lịch sử đối với cách mạng Việt Nam. Với sự lãnh đạo trực tiếp của Người, đường lối cách mạng giải phóng dân tộc được hoàn chỉnh và triển khai kịp thời, phù hợp với bối cảnh lịch sử trong nước và quốc tế. Việc xác định đúng nhiệm vụ chiến lược, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân thông qua Mặt trận Việt Minh và xây dựng căn cứ địa cách mạng đã tạo tiền đề quyết định cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Thứ tư, hành trình tìm đường cứu nước và sự trở về của Hồ Chí Minh còn có ý nghĩa sâu sắc về mặt lý luận và thực tiễn lâu dài. Đó là minh chứng sinh động cho sự kết hợp giữa lòng yêu nước truyền thống với tư duy cách mạng khoa học, giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Những bài học về tư duy độc lập, sáng tạo, gắn lý luận với thực tiễn và đặt lợi ích dân tộc lên trên hết vẫn còn nguyên giá trị đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Có thể khẳng định, hành trình 30 năm tìm đường cứu nước và sự trở về Tổ quốc của Bác Hồ không chỉ làm thay đổi vận mệnh dân tộc Việt Nam mà còn để lại di sản tinh thần vô giá. Đó là ngọn đuốc soi đường cho cách mạng Việt Nam, khẳng định tầm vóc lịch sử và thời đại của Hồ Chí Minh - Lãnh tụ vĩ đại của Đảng và nhân dân Việt Nam.

2.5. Vận dụng những giá trị lịch sử từ cuộc hành trình 30 năm tìm đường cứu nước của Bác Hồ trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam

Cuộc hành trình 30 năm tìm đường cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là một sự kiện lịch sử vĩ đại mà còn để lại những giá trị tư tưởng, lý

luận và thực tiễn sâu sắc, có ý nghĩa định hướng lâu dài đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Trong bối cảnh hiện nay - kỷ nguyên hội nhập sâu rộng, chuyển đổi số mạnh mẽ và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc - việc vận dụng sáng tạo những giá trị lịch sử từ hành trình ấy càng trở nên cấp thiết và có ý nghĩa thời đại.

Trước hết, cần vận dụng sâu sắc bài học về tư duy độc lập, tự chủ và sáng tạo trong hoạch định đường lối phát triển đất nước. Hồ Chí Minh đã lựa chọn con đường cứu nước không rập khuôn, không phụ thuộc, mà xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa và tư tưởng tiến bộ của nhân loại. Trong kỷ nguyên mới, Việt Nam phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đồng thời chủ động đổi mới tư duy, linh hoạt trong chính sách, tận dụng hiệu quả các thành tựu khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và kinh tế tri thức để phát triển nhanh và bền vững.

Thứ hai, bài học về đặt lợi ích dân tộc và nhân dân lên trên hết cần tiếp tục được quán triệt sâu sắc. Trong suốt hành trình tìm đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn xuất phát từ quyền lợi căn bản của nhân dân lao động, coi hạnh phúc của nhân dân là mục tiêu cao nhất. Vận dụng giá trị này trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi mọi chủ trương, chính sách phát triển phải hướng tới nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm công bằng xã hội, không để ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình phát triển đất nước.

Thứ ba, cần phát huy bài học về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thành công trong việc tập hợp mọi lực lượng yêu nước, tạo nên sức mạnh tổng hợp đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi. Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, việc củng cố và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc có ý nghĩa quyết định để huy động mọi nguồn lực xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo động lực mạnh mẽ cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Thứ tư, giá trị về tinh thần học tập suốt đời, gắn lý luận với thực tiễn từ hành trình 30 năm tìm đường cứu nước của Bác Hồ cần được vận dụng mạnh mẽ trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc xây dựng đội ngũ cán bộ, trí thức, thế hệ trẻ có bản lĩnh chính trị vững vàng, tri thức sâu rộng, năng lực sáng tạo và khát vọng cống hiến là yếu tố then chốt quyết định vị thế và sức cạnh tranh của quốc gia.

Cuối cùng, việc vận dụng những giá trị lịch sử từ cuộc hành trình 30 năm tìm đường cứu nước của Bác Hồ cần được thực hiện một cách sáng tạo, phù hợp với yêu cầu và điều kiện mới của đất nước. Đó chính là tiếp nối tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của dân tộc Việt Nam,

góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng nước Việt Nam phát triển, phồn vinh, hạnh phúc trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

3. Kết luận

Hành trình 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước (1911 - 1941) và sự trở về Tổ quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một sự kiện lịch sử vĩ đại, có ý nghĩa quyết định đối với vận mệnh dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX. Đó là quá trình kết tinh cao độ của lòng yêu nước nồng nàn, trí tuệ uyên bác và bản lĩnh cách mạng kiên cường, đưa cách mạng Việt Nam thoát khỏi khủng hoảng về đường lối và phương hướng phát triển.

Giá trị to lớn nhất của hành trình ấy là việc Hồ Chí Minh đã tìm ra con đường giải phóng dân tộc đúng đắn: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Con đường đó phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại, tạo nền tảng tư tưởng, lý luận vững chắc cho sự ra đời và trưởng thành của Đảng Cộng sản Việt Nam - nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng.

Không chỉ có ý nghĩa lịch sử sâu sắc, hành trình 30 năm tìm đường cứu nước và sự trở về của Hồ Chí Minh còn để lại những giá trị tư tưởng, lý luận và thực tiễn bền vững. Đó là bài học về tư duy độc lập, sáng tạo; về sự gắn bó máu thịt với nhân dân; về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; và về ý chí kiên định vì mục tiêu độc lập, tự do và hạnh phúc của con người. Những giá trị ấy tiếp tục soi đường cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Với những cống hiến to lớn và bền vững, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ thuộc về lịch sử Việt Nam mà còn thuộc về lịch sử nhân loại tiến bộ. Tên tuổi, sự nghiệp và tư tưởng của Người mãi mãi là biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa yêu nước chân chính, của khát vọng độc lập dân tộc và hòa bình thế giới, khẳng định tầm vóc lịch sử và thời đại của Hồ Chí Minh đối với dân tộc Việt Nam và phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
- [2]. Lê Duẩn (1976). *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do tiến lên chủ nghĩa xã hội*. Hà Nội: Nxb. Sự thật, tr. 8.
- [3]. Võ Nguyên Giáp (2010). *Những chặng đường lịch sử*. Nxb. Chính trị quốc gia, tr. 37.
- [4]. Tố Hữu (1976). *Theo chân Bác*. Nxb. Kim Đồng.
- [5]. Trần Thị Thu Hương - Nguyễn Văn Biều (2021). *Ngày Bác Hồ trở về nước (28-1-1941) - Thời khắc lịch sử vô cùng trọng đại đối với tiến trình lịch sử vẻ vang của dân tộc - Sau 80 năm nhìn lại*. Truy cập tại: <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/821403/ngay-bac-ho-tro-ve-nuoc-%2828-1-1941%29---thoi-khac-lich-su-vo-cung-trong-dai-doi-voi-tien-trinh-lich-su-ve-vang-cua-dan-toc---sau-80-nam-nhin-lai.aspx#>
- [6]. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập, t.1*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 416.
- [7]. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập, t. 1*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 209.

Ho Chi Minh - A thirty-year journey and his return: The historical significance for the Vietnamese revolution

Nguyen Van Trang - Nguyen Thi Mai Hoa
Ba Ria - Vung Tau Teachers' Training College
Email: trangcdspvt@yahoo.com.vn.

Abstract: After thirty years of searching for a way to save the country, President Ho Chi Minh's return to directly lead the Revolution was a great historical event for the Party and the Vietnamese nation. This article analyzes Ho Chi Minh's 30-year journey in search of a path to national salvation and clarifies the profound historical significance of his return to the homeland for the development of the Vietnamese revolution. This contributes to affirming the immense role of Ho Chi Minh in choosing the correct path to national liberation, while also drawing out historical and contemporary values that remain relevant to the current task of building and defending the Fatherland.

Keywords: Ho Chi Minh, revolutionary activities, national salvation.